.TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 11-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa

2. Ông Đỗ Hồng Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 2003;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An. *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Anh Châu Văn L, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: chị và Anh L tổ chức cưới nhau vào năm 2022, đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2022 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 01/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Anh L thường xuyên ghen tuông vô cớ và có những lời nói vô căn cứ làm chị cảm thấy không được tôn trọng và bị xúc phạm, từ đó vợ chồng dẫn đến cãi vả nhau, tình cảm không còn nguyên vẹn, khoảng cách giữa hai vợ chồng ngày càng xa. Đến tháng 5/2023 chị về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân đến nay, Anh L cũng không có thiện chí hàn gắn với chị. Nay chị nhận thấy

không còn tình cảm với Anh L, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh L.

Về con chung: chị và Anh L có 01 con chung tên Châu Thị Quỳnh N, sinh ngày 16/5/2020, do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ bé đến nay. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có. Chị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn Anh Châu Văn L, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng Anh L không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với Anh L, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng Anh L không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Chị L và Anh L.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh L là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim L và Anh Châu Văn L cưới nhau vào năm 2022, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2022 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo Chị L trình bày do trong quá trình chung sống Anh L không tin tưởng, tôn trọng Chị L, thường xuyên ghen tuông và có lời nói xúc phạm Chị L nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên Chị L yêu cầu ly hôn với Anh L. Đối với Anh L, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng Anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy Anh L không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với Chị L.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa Chị L và Anh L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho Chị L được ly hôn với Anh L.

[5]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Chị L và Anh L có 01 người con chung tên Châu Thị Quỳnh N, sinh ngày 16/5/2020 hiện đang ở với Chị L. Xét thấy hiện tại con chung đang sống với Chị L ổn định, Chị L yêu cầu tiếp tục được

nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L về việc yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Như. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con", Chị L tự nguyện không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim L về việc ly hôn đối với Anh Châu Văn L.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với Anh Châu Văn L.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Châu Thị Quỳnh N, sinh ngày 16/5/2020 cho Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Châu Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010668 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, Chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đực thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đực thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang

TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. phút ngày 11 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Đỗ Hồng Thanh
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 2003;

Địa chỉ: ấp Đông Nhất, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Châu Văn L, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp Hòa Quới, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề sau :

1/ Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

2/ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim L về việc ly hôn đối với Anh Châu Văn L.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với Anh Châu Văn L.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Châu Thị Quỳnh N, sinh ngày 16/5/2020 cho Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Châu Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

3/ Về các vấn đề khác có liên quan:

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010668 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, Chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đươc thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút, ngày 11 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Thanh **Nguyễn Đăng Khoa** **Phạm Thị Thùy Trang**